

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 14/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 14/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”.

Trực tiếp và gián tiếp phát triển các kênh phân phối hàng hóa của tỉnh Tuyên Quang ở nước ngoài; kết nối các doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu trong nước tham gia hiệu quả vào các kênh phân phối ở nước ngoài.

Phối hợp chặt chẽ với các đại sứ quán, thương vụ Việt Nam, các tổ chức xúc tiến thương mại, Hội người Việt Nam ở nước ngoài, các cục, vụ của Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao và các đơn vị liên quan để triển khai, phát triển hạ tầng thương mại và kết nối, đưa hàng hóa tỉnh Tuyên Quang vào hệ thống phân phối tại nước ngoài.

2. Yêu cầu

Bám sát Đề án để triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Các cấp, các ngành xây dựng Kế hoạch hoặc lồng ghép vào Chương trình, Kế hoạch công tác của đơn vị, bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa của tỉnh Tuyên Quang nhằm khai thác tối đa lợi thế xuất, nhập khẩu và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển nhanh, bền vững; nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, của sản phẩm hàng hóa; chủ động hội nhập kinh tế thế giới.

- Khuyến khích doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang tham gia mạnh mẽ vào chuỗi sản xuất, cung ứng hàng hoá toàn cầu; phát triển trực tiếp và gián tiếp các kênh phân phối ở nước ngoài; tập trung đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và các sản phẩm có lợi thế của tỉnh.

- Góp phần làm thay đổi tư duy sản xuất, tổ chức sản xuất theo hướng chuỗi liên kết bền vững, từ đó tăng cường khả năng cạnh tranh lâu dài của doanh nghiệp; thu hút nguồn đầu tư trong và ngoài nước vào sản xuất xanh, sạch, bền vững; chế biến hàng xuất khẩu có chất lượng cao, mang lại giá trị gia tăng cao cho sản phẩm xuất khẩu của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong cộng đồng người Việt Nam tại nước ngoài thông qua nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế tại từng khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hỗ trợ về thông tin thị trường cho 100% doanh nghiệp có mặt hàng xuất khẩu hoặc làm công tác về xuất nhập khẩu;

- Hỗ trợ về đào tạo, tư vấn cho trên 80% doanh nghiệp có mặt hàng xuất khẩu hoặc có mặt hàng tiềm năng xuất khẩu;

- Hỗ trợ 100% doanh nghiệp có nhu cầu đưa sản phẩm lên các sàn giao dịch thương mại điện tử quốc tế;

- Hỗ trợ thông tin cho 100% doanh nghiệp có nhu cầu kết nối, giao thương với các mạng phân phối nước ngoài;

- Phân đầu có từ 3 - 5 sản phẩm hàng hoá tỉnh Tuyên Quang có mặt tại các chuỗi phân phối truyền thống và trực tuyến tại một số quốc gia có Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường

- Thường xuyên cập nhật thông tin về nhu cầu, xu hướng phát triển của thị trường thế giới và các chuỗi cung ứng quốc tế.

- Cung cấp thông tin, phổ biến chính sách của các nhà phân phối, quy trình lựa chọn sản phẩm và doanh nghiệp cung ứng cũng như tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm xuất khẩu đến các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trong tỉnh để kịp thời nắm bắt, có những điều chỉnh cần thiết, đáp ứng được các tiêu chí, yêu cầu, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn quốc tế của các mạng phân phối nước ngoài.

- Xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến về doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu của Tuyên Quang để cung cấp cho khách hàng nhập khẩu, chú trọng tại các thị trường truyền thống, thị trường trọng điểm như Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc, Nga,...

- Phối hợp với các Cục Xúc tiến thương mại, Cục Xuất nhập khẩu, các cơ quan liên quan để kết nối với Cơ quan Thương vụ Việt Nam, Văn phòng Xúc tiến thương

mai Việt Nam tại nước ngoài, Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến về ngành hàng và doanh nghiệp phân phối nước ngoài.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực cung ứng cho thị trường nước ngoài

- Tổ chức và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khoá đào tạo, nâng cao năng lực trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và yêu cầu của mạng phân phối.

- Hỗ trợ và hướng dẫn doanh nghiệp nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, năng suất, chất lượng sản phẩm; áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; phát triển mẫu mã sản phẩm, xây dựng thương hiệu hàng hóa xuất khẩu phù hợp với yêu cầu, quy định, tiêu chuẩn chất lượng của mạng phân phối nước ngoài.

- Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP đã được công nhận từ 3 sao trở lên đưa vào chuỗi cung ứng trong và ngoài nước.

- Tư vấn và hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng giải pháp sản xuất sạch hơn vào sản xuất các sản phẩm xuất khẩu lợi thế từ chính sách khuyến công để nâng cao năng suất chất lượng và tăng sức cạnh tranh sản phẩm.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, cung ứng cho mạng phân phối nước ngoài thông qua những hình thức phù hợp với thực tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, tăng khả năng quản lý, kiểm soát rủi ro, tính hiệu quả trước những khó khăn, thách thức trong bối cảnh hiện nay.

- Kết nối doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang với mạng lưới chuyên gia tư vấn sản xuất nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển; tổ chức sản xuất hướng tới mục tiêu phát triển bền vững; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, nhằm cải thiện khả năng cạnh tranh cũng như khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường và các tập đoàn phân phối.

- Hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng được các chứng chỉ tiêu chuẩn về sản xuất theo tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu nói chung và Tập đoàn phân phối nói riêng.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp từng bước thích nghi, chuyển đổi sản xuất đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững

- Nâng cao ý thức của doanh nghiệp trong việc tự chủ nguồn nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, chủ động phát triển nguồn nguyên liệu xanh, sạch để nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trong chuỗi giá trị toàn cầu.

- Khuyến khích chuyển đổi năng lượng, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất: Nâng cao ý thức doanh nghiệp về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, sử dụng công nghệ sản xuất tiết kiệm tài nguyên, tiêu hao ít năng lượng, thân thiện

môi trường; thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi năng lượng theo hướng nâng cao nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong sản xuất và hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu khí và khí thiên nhiên,...).

- Thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất: tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất (đặc biệt là những ngành nông, thủy sản) nhằm hướng đến quá trình sản xuất hợp lý, tiết kiệm và thân thiện với môi trường.

- Khuyến khích doanh nghiệp phát triển công nghiệp phụ trợ, chế biến chế tạo, liên kết chuỗi cung ứng toàn cầu với các tập đoàn phân phối.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới

- Hỗ trợ các hoạt động thương mại điện tử, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, các tổ chức sản xuất, kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030”.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển thương mại điện tử, xây dựng website bán hàng; đưa các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh tham gia giao dịch tại các sàn thương mại điện tử. Phối hợp với các sàn thương mại điện tử kết nối với các nhà nhập khẩu nước ngoài, các chuỗi cung ứng trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu, khảo sát, đề xuất và hoàn thành xây dựng Trung tâm Logistics Tuyên Quang phục vụ cho xuất khẩu vào các hãng phân phối trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Đẩy mạnh việc đưa sản phẩm hàng hóa tỉnh Tuyên Quang lên các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới như Amazon, Alibaba, taobao, eBay,... để người Việt Nam tại nước ngoài và người nước ngoài có cơ hội tra cứu, tiếp cận mua hàng.

5. Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, hàng hoá mang thương hiệu Tuyên Quang trong hệ thống phân phối trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới. Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, sử dụng chỉ dẫn địa lý, bộ nhận diện thương hiệu, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm tại thị trường quốc tế và phối hợp với các tập đoàn phân phối quảng bá, nâng cao vị thế, hình ảnh sản phẩm Tuyên Quang.

6. Tổ chức các hoạt động kết nối, giao thương với các mạng phân phối nước ngoài

- Tổ chức và tham gia hội thảo kết nối giao thương giữa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu với các nhà phân phối nước ngoài.

- Phối hợp, hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia trưng bày, giới thiệu tại các Chương trình Tuần hàng Việt Nam và tại các hệ thống phân phối nước ngoài theo quy định.

- Xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, tập trung xúc tiến, quảng bá các hàng hóa có lợi thế xuất khẩu vào các thị trường xuất khẩu truyền thống, trọng điểm và các thị trường tiềm năng khác để mở ra các thị trường mới nhằm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Ưu tiên, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các nội dung trong Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia và trưng bày giới thiệu, quảng bá sản phẩm ở nước ngoài.

- Tổ chức các hoạt động kết nối giao thương giữa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu với các nhà phân phối nước ngoài; các hoạt động kết nối với mạng lưới phân phối do doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài làm chủ; các hoạt động quảng bá, tiếp thị hướng tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Phối hợp, liên hệ chặt chẽ với Cục Xúc tiến thương mại, Cục Xuất nhập khẩu, cơ quan thương vụ và tham tán thương mại, văn phòng xúc tiến thương mại Việt Nam ở nước ngoài trong việc tổ chức đưa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu đi khảo sát thị trường nhằm tìm hiểu yêu cầu thị trường, kết nối và xuất khẩu trực tiếp vào các hệ thống phân phối nước ngoài.

- Tổ chức và tạo điều kiện cho các tập đoàn phân phối nước ngoài tham quan, tìm hiểu tình hình sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu của tỉnh.

7. Tổ chức các hoạt động truyền thông

7.1. Truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp địa phương

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và hiểu biết của doanh nghiệp về mô hình tham gia trực tiếp vào mạng phân phối nước ngoài, coi đây là một kênh xuất khẩu, quảng bá sản phẩm và thương hiệu một cách hiệu quả.

- Truyền tải thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp về các tiêu chuẩn tham gia và quy trình cung ứng hàng hoá cho các mạng phân phối nước ngoài.

7.2. Truyền thông về kinh nghiệm trong việc đưa hàng vào mạng phân phối nước ngoài

Kinh nghiệm thành công của những doanh nghiệp điển hình đã đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu thị trường, tổ chức sản xuất, cải tiến chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, phát triển các dịch vụ phục vụ khách hàng, từ đó nâng cao doanh số bán hàng trực tiếp vào các hệ thống phân phối nước ngoài.

7.3. Truyền thông xuất khẩu tới người mua hàng nước ngoài

- Giới thiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa của địa phương, nhất là các sản phẩm lợi thế, sản phẩm OCOP đến khách du lịch quốc tế bằng nhiều hình thức thông qua các chương trình truyền thông, báo chí, chương trình xúc tiến - quảng bá

du lịch, các sự kiện văn hóa - thể thao - du lịch. Thông qua hoạt động tuyên truyền để du khách thấy rõ năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp Tuyên Quang.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong và ngoài nước tích cực phổ biến tuyên truyền với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài về mục đích, ý nghĩa và tích cực hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

8. Thúc đẩy doanh nghiệp có vốn đầu tư từ nước ngoài tại Tuyên Quang hoạt động trong lĩnh vực phân phối tham gia đầu tư sản xuất để xuất khẩu hàng hóa vào hệ thống phân phối ở nước ngoài

- Tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực phân phối nhằm tăng cường hợp tác và tạo điều kiện cho hàng hóa của tỉnh xuất khẩu thông qua hệ thống cơ sở, chi nhánh bán lẻ của các hệ thống phân phối nước ngoài.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh (chính sách về tín dụng hỗ trợ xuất khẩu, đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị, đào tạo công nhân - cán bộ quản lý doanh nghiệp...)

- Thúc đẩy việc ký kết các thoả thuận nhằm thiết lập khung hợp tác với các tập đoàn phân phối nước ngoài với những chương trình hành động cụ thể.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định; các nguồn tài trợ, viện trợ, huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan của Bộ Công Thương và các sở, ban, ngành có liên quan triển khai các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng Kế hoạch, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; hàng năm, chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương theo quy định; tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện kế hoạch; tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc cần đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và hướng dẫn của Trung ương.

2. Sở Tài chính

- Thẩm định dự toán do các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch đề xuất; căn cứ khả năng cân đối nguồn ngân sách nhà nước, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các giải pháp và nhiệm vụ cụ thể được ban hành trong Kế hoạch này.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc từ các doanh nghiệp để đề xuất giải pháp tháo gỡ kịp thời, kiến nghị chính sách hỗ trợ.

4. Các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hiệp hội và hội, cơ quan liên quan, doanh nghiệp

- Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp trực thuộc tích cực hưởng ứng tham gia các chương trình của tỉnh nhằm đẩy mạnh xuất khẩu và mở rộng hệ thống kênh phân phối hàng hoá tại nước ngoài.

- Chủ động tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền biện pháp tháo gỡ.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chủ động phối hợp triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm (hoặc đột xuất) các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Lưu: VT, KT (Tuần).
- (báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn

PHỤ LỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /7/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị		Thời gian thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp	
I	Hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường			
1	Cập nhật thông tin về nhu cầu, xu hướng phát triển của thị trường thế giới và các chuỗi cung ứng quốc tế	Sở Công Thương	- Bộ Công Thương; - Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
2	Cung cấp thông tin, phổ biến chính sách của các nhà phân phối, quy trình lựa chọn sản phẩm và doanh nghiệp cung ứng, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm xuất khẩu đến các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trong tỉnh	Sở Công Thương	- Bộ Công Thương; - Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
3	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu của Tuyên Quang	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
4	Cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến về ngành hàng và doanh nghiệp phân phối nước ngoài	Sở Công Thương	- Bộ Công Thương; - Các Cơ quan Thương vụ Việt Nam, Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại nước ngoài, Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài; - Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030

II	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực cung ứng cho thị trường nước ngoài			
1	Đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và yêu cầu của mạng phân phối	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
2	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, năng suất, chất lượng sản phẩm; áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; phát triển mẫu mã sản phẩm, xây dựng thương hiệu hàng hóa xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
3	Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP đã được công nhận từ 3 sao trở lên đưa vào chuỗi cung ứng trong và ngoài nước.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
4	Tư vấn và hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng giải pháp sản xuất sạch hơn vào sản xuất các sản phẩm xuất khẩu lợi thế từ chính sách khuyến công để nâng cao năng suất chất lượng và tăng sức cạnh tranh sản phẩm	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
5	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, cung ứng cho mạng phân phối nước ngoài	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
6	Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, tăng khả năng quản lý, kiểm soát rủi ro, tính hiệu quả trước những khó khăn, thách thức trong bối cảnh hiện nay	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
7	Kết nối doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang với mạng lưới chuyên gia tư vấn sản xuất nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển; tổ chức sản xuất hướng tới mục tiêu phát triển bền vững; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, nhằm cải thiện khả năng cạnh tranh cũng như khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường và các tập đoàn phân phối.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030

8	Hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng được các chứng chỉ tiêu chuẩn về sản xuất theo tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu nói chung và Tập đoàn phân phối nói riêng.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
III	Hỗ trợ doanh nghiệp từng bước thích nghi, chuyển đổi sản xuất đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững			
1	Nâng cao ý thức của doanh nghiệp trong việc tự chủ nguồn nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, chủ động phát triển nguồn nguyên liệu xanh, sạch để nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trong chuỗi giá trị toàn cầu.	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
2	Khuyến khích chuyển đổi năng lượng, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất: Nâng cao ý thức doanh nghiệp về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, sử dụng công nghệ sản xuất tiết kiệm tài nguyên, tiêu hao ít năng lượng, thân thiện môi trường; thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi năng lượng theo hướng nâng cao nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong sản xuất và hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu khí và khí thiên nhiên...).	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
3	Thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất: tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất (đặc biệt là những ngành nông, thủy sản) nhằm hướng đến quá trình sản xuất hợp lý, tiết kiệm và thân thiện với môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
4	Khuyến khích doanh nghiệp phát triển công nghiệp phụ trợ, chế biến chế tạo, liên kết chuỗi cung ứng toàn cầu với các tập đoàn phân phối.	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
IV	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới			
1	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, các tổ chức sản xuất, kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030

2	Triển khai thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030”	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
3	Hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển thương mại điện tử, xây dựng website bán hàng; đưa các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh tham gia giao dịch tại các sàn thương mại điện tử. Phối hợp với các sàn thương mại điện tử kết nối với các nhà nhập khẩu nước ngoài, các chuỗi cung ứng trong và ngoài nước	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
4	Nghiên cứu, khảo sát, đề xuất và hoàn thành xây dựng Trung tâm Logistics Tuyên Quang phục vụ cho xuất khẩu vào các hãng phân phối trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	
V	Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu			
1	Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, hàng hoá mang thương hiệu Tuyên Quang trong hệ thống phân phối trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới. Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của tỉnh.	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
2	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, bộ nhận diện thương hiệu, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm tại thị trường quốc tế và phối hợp với các tập đoàn phân phối quảng bá, nâng cao vị thế, hình ảnh sản phẩm Tuyên Quang.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
VI	Tổ chức các hoạt động kết nối, giao thương với các mạng phân phối nước ngoài			
1	Tổ chức và tham gia hội thảo kết nối giao thương giữa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu với các nhà phân phối nước ngoài.	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030

2	Hỗ trợ doanh nghiệp trong tình mang hàng hóa trung bày, giới thiệu tại các Chương trình Tuần hàng Việt Nam tại các hệ thống phân phối nước ngoài theo quy định của pháp luật.	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
3	Xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, tập trung xúc tiến, quảng bá các hàng hóa có lợi thế xuất khẩu vào các thị trường xuất khẩu truyền thống, trọng điểm và các thị trường tiềm năng khác để mở ra các thị trường mới nhằm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Ưu tiên, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các nội dung trong Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia và trung bày giới thiệu, quảng bá sản phẩm ở nước ngoài	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
4	Hỗ trợ doanh nghiệp trong tình mang hàng hóa trung bày, giới thiệu tại các Chương trình Tuần hàng Việt Nam tại các hệ thống phân phối nước ngoài theo quy định của pháp luật.	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
5	Triển khai kết nối giao thương giữa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu với các nhà phân phối nước ngoài; các hoạt động kết nối với mạng lưới phân phối do doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài làm chủ; các hoạt động quảng bá, tiếp thị hướng tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
6	Tổ chức các hoạt động kết nối giao thương giữa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu với các nhà phân phối nước ngoài; các hoạt động kết nối với mạng lưới phân phối do doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài làm chủ; các hoạt động quảng bá, tiếp thị hướng tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
7	Phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại, Cục Xuất nhập khẩu, cơ quan thương vụ và tham tán thương mại, văn phòng xúc tiến thương mại Việt Nam ở nước ngoài trong việc tổ chức đưa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu đi khảo sát thị trường nhằm tìm hiểu yêu cầu thị trường, kết nối và xuất khẩu trực tiếp vào các hệ thống phân phối nước ngoài.	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030

8	Tổ chức và tạo điều kiện cho các tập đoàn phân phối nước ngoài tham quan, tìm hiểu tình hình sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu của tỉnh	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
VII Tổ chức các hoạt động truyền thông				
1	<i>Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp của địa phương:</i> - Tuyên truyền nâng cao nhận thức và hiểu biết của doanh nghiệp về mô hình tham gia trực tiếp vào mạng phân phối nước ngoài, coi đây là một kênh xuất khẩu, quảng bá sản phẩm và thương hiệu một cách hiệu quả. - Truyền tải thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp về các tiêu chuẩn tham gia và quy trình cung ứng hàng hoá cho các mạng phân phối nước ngoài	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
2	<i>Truyền thông về kinh nghiệm trong việc đưa hàng vào mạng phân phối nước ngoài:</i> Kinh nghiệm thành công của những điển hình doanh nghiệp đã đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu thị trường, tổ chức sản xuất, cải tiến chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, phát triển các dịch vụ phục vụ khách hàng, từ đó nâng cao doanh số bán hàng trực tiếp vào các hệ thống phân phối nước ngoài.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
3	<i>Truyền thông xuất khẩu tới người mua hàng nước ngoài:</i> - Giới thiệu, quảng bá sản phẩm hàng hóa của địa phương, nhất là các sản phẩm lợi thế, sản phẩm OCOP đến khách du lịch quốc tế bằng nhiều hình thức thông qua các chương trình phát thanh - truyền hình, báo chí, chương trình xúc tiến - quảng bá du lịch, các sự kiện văn hóa - thể thao - du lịch. Thông qua hoạt động tuyên truyền để du khách thấy rõ năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp Tuyên Quang. - Phối hợp với các cơ quan chức năng trong và ngoài nước tích cực phổ biến tuyên truyền với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài về mục đích, ý nghĩa và tích cực hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030

VIII	Thúc đẩy doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Tuyên Quang hoạt động trong lĩnh vực phân phối tham gia đầu tư sản xuất để xuất khẩu hàng hóa vào hệ thống phân phối ở nước ngoài			
1	Tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực phân phối nhằm tăng cường hợp tác và tạo điều kiện cho hàng hóa của tỉnh xuất khẩu thông qua hệ thống cơ sở, chi nhánh bán lẻ của các hệ thống phân phối nước ngoài.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
2	Thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh (chính sách về tín dụng hỗ trợ xuất khẩu, đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị, đào tạo công nhân - cán bộ quản lý doanh nghiệp...)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030
3	Thúc đẩy việc ký kết các thoả thuận nhằm thiết lập khung hợp tác với các tập đoàn phân phối nước ngoài với những chương trình hành động cụ thể	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các sở, ban, ngành; - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; - Đơn vị khác có liên quan.	2023-2030